ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1797 /KH-UBND	*Đồng Tháp, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi, Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi, Đề án ưu tiên Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi, Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030; Quyết định số 1741/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030; Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030; Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án ưu tiên "Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030";

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 2486/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2024 về Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030; Quyết định số 2487/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2024 về Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030; Quyết định số 2488/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2024 về Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030; Quyết định số 3490/QĐ-BNN-CN ngày 15/10/2024 về Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án ưu tiên "Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030";

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi, Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi, Đề án ưu tiên Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi, Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai hiệu quả các Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1625/QĐ-TT, Quyết định số 1741/QĐ-TTg, Quyết định số 587/QĐ-TTg và Quyết định số 1742/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, hỗ trợ các Bộ, ngành và các Viện, trường triển khai thực hiện các đề án: Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi; Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi; Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi; Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030.

- Tăng cường năng lực sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và hạ giá thành sản phẩm, giảm tỷ trọng nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Nâng cao năng lực sản xuất giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, giống vật nuôi đặc sản đáp ứng nhu cầu sản xuất chăn nuôi.

- Hiện đại hóa trang thiết bị và công nghệ chuồng trại đáp ứng yêu cầu phát triển của vật nuôi, an toàn dịch bệnh; xử lý chất thải chăn nuôi bảo vệ môi trường, sử dụng có hiệu quả nguồn chất thải chăn nuôi cho đa mục đích.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp đáp ứng tối thiểu 70% tổng nhu cầu thức ăn chăn nuôi tinh[1].

- Nhận chuyển giao, áp dụng công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia góp phần đáp ứng 20- 35% nhu cầu chăn nuôi; Khai thác hiệu quả nguồn phụ phẩm công - nông nghiệp - thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường[2].

- Trên địa bàn tỉnh có ít nhất 01 cơ sở sản xuất giống gia cầm và 01 cơ sở sản xuất giống heo chất lượng cao. Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất giống gia cầm địa phương (gà Tre, gà Ác) thực hiện xây dựng tiêu chuẩn cơ sở giống theo quy định.

- Chăn nuôi trang trại quy mô vừa và quy mô lớn sử dụng chuồng trại với trang bị thiết bị hiện đại đạt 70%; trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm có chuồng kín đạt 70%[3].

- Áp dụng biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi và xây dựng công trình khí sinh học các loại của hộ chăn nuôi ở mức tối đa. Tổng lượng chất thải hữu cơ từ hoạt động chăn nuôi được thu gom, xử lý, tận dụng cho các mục đích khác nhau đạt mức cao nhất[4].

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030

---

[1] Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030.

[2] Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án ưu tiên Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030.

[3] Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030.

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chăn nuôi và Thú y, Viện Chăn nuôi và Thú y)[4] đánh giá thực trạng về công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi; Rà soát cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi theo hướng chuỗi giá trị gắn với vùng phát triển chăn nuôi; Rà soát cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, nhập khẩu, chuyển giao công nghệ, hoàn thiện công nghệ sản xuất một số loại thức ăn bổ sung và chế biến các loại phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp, chế biến thực phẩm ... làm thức ăn chăn nuôi.

- Khuyến khích, tận dụng tối đa và nâng cao giá trị sử dụng các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi góp phần giảm tỷ trọng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu. Áp dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật để sản xuất các loại cây trồng có năng suất, chất lượng phù hợp với địa phương theo hướng công nghiệp hóa nhằm giảm giá thành sản phẩm chăn nuôi

- Khuyến khích, chủ động sản xuất nguồn nguyên liệu thức ăn bổ sung góp phần tăng hiệu quả sử dụng thức ăn chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm và góp phần phát triển chăn nuôi bền vững.

- Phát huy năng lực về quy mô, khả năng áp dụng khoa học và công nghệ của các cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi công nghiệp và thức ăn chăn nuôi truyền thống trên địa bàn.

- Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính về sản xuất thức ăn chăn nuôi; tăng cường giám sát, kiểm tra nhằm đảm bảo chất lượng thức ăn chăn nuôi lưu thông trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chăn nuôi và Thú y, Viện Chăn nuôi và Thú y)[5] thu thập, xây dựng được bản đồ ngân hàng giống vật nuôi bản địa. Phục tráng, nuôi giữ để khai thác và phát triển theo lợi thế, đặc trưng vùng miền để xây dựng chỉ dẫn đại lý, thương hiệu phục vụ phát triển thị trường; hoàn thiện các quy trình kiểm tra năng suất, đánh giá chất lượng con giống (đặc biệt đối với đực giống) bằng công nghệ tiên tiến, phù hợp từng đối tượng vật nuôi và áp dụng thống nhất chung cho các cơ sở giống.

- Hỗ trợ các cơ sở giống ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo tất cả các cơ sở sản xuất giống vật nuôi sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu giống quốc gia, thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu, quản lý giống theo từng cấp giống rõ

---

[4] Theo Quyết định số 2488/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030.

[5] Theo Quyết định số 2487/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2024 về Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030

ràng, gắn mã định danh để phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc trong quản lý giống vật nuôi. Áp dụng công nghệ gen vào chọn tạo giống vật nuôi, đẩy nhanh tiến bộ di truyền để công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong công tác tạo dòng, tạo giống, nhân giống và phát triển giống vật nuôi.

- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho công tác quản lý giống vật nuôi, chuyển giao công nghệ và quản lý trang trại giống vật nuôi.

- Tăng cường năng lực, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra giống vật nuôi, điều kiện sản xuất mua bán giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi.

3. Ưu tiên Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chăn nuôi và Thú y, Viện Chăn nuôi và Thú y)[6] thực hiện Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030.

- Phục tráng và phát triển một số giống vật nuôi bản địa có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; áp dụng phương pháp chọn lọc tiên tiến kết hợp với điều kiện chăn nuôi bằng công nghệ cao để chọn tạo các bộ giống bản địa đủ sức cạnh tranh.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; phát triển các sản phẩm có chất lượng, giá trị gia tăng cao, đa dạng hóa sản phẩm, bảo vệ môi trường và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung, phụ gia, chế phẩm sinh học, thảo dược và các hợp chất tự nhiên an toàn, thân thiện với môi trường; thúc đẩy sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản làm nguyên liệu đầu vào, góp hần giảm giá thành, nâng cao chất lượng và giá trị của sản phẩm chăn nuôi.

- Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tự động hoá và công nghệ số trong chăn nuôi; phát triển các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn sinh học, phòng chống dịch bệnh, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xử lý, tái sử dụng chất thải và phụ phẩm chăn nuôi theo hướng tuần hoàn; phát triển các mô hình sản xuất phân

---

[6] Theo Quyết định số 3490/QĐ-BNN-CN ngày 15/10/2024 về Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ưu tiên "Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030".

bón hữu cơ, chế phẩm sinh học và các sản phẩm có giá trị gia tăng từ chất thải chăn nuôi, góp phần bảo vệ môi trường, phát triển ngành chăn nuôi bền vững.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý chăn nuôi nhằm tối ưu hóa năng suất, giảm chi phí, kiểm soát dịch bệnh và truy xuất nguồn gốc. Các nội dung ứng dụng gồm hệ thống chuồng trại thông minh điều khiển tiểu khí hậu chuồng nuôi, tự động hóa trong chăm sóc và vệ sinh chuồng trại, thiết bị theo dõi sức khỏe vật nuôi, quản lý dữ liệu và ra định hướng giải quyết bằng công nghệ AI; thực hiện kê khai chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi (https://csdlchannuoi.mae.gov.vn).

- Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức khoa học và công nghệ trong xác định nhu cầu, triển khai, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; khuyến khích xác lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu, quy trình công nghệ và sản phẩm có tiềm năng thương mại.

- Phát huy tối đa nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, khu vực tư nhân và nguồn vốn nước ngoài hợp pháp khác để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi.

4. Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chăn nuôi và Thú y, Viện Chăn nuôi và Thú y)[7] nghiên cứu thực trạng mô hình chăn nuôi tuần hoàn, chăn nuôi an toàn sinh học nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế sinh thái chăn nuôi (bao gồm: Khảo sát, đánh giá mô hình, hoàn thiện và tài liệu hóa quy trình chăn nuôi kinh tế tuần hoàn, an toàn sinh học và quy trình chăn nuôi 4F; Xây dựng và nhận rộng các mô hình chăn nuôi 4F).

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chăn nuôi và Thú y, Viện Chăn nuôi và Thú y)[4] nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong xử lý chất thải chăn nuôi bao gồm: Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch trong lĩnh vực xử lý chất thải chăn nuôi. Nghiên cứu phát triển công nghệ để sản xuất chất thải chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế. Nghiên cứu, chọn tạo một số loài côn trùng, sinh vật bản địa hoặc ngoại lai thông thường đặc hữu có ích và xây dựng, hoàn thiện, tiêu chuẩn hóa quy trình nuôi côn trùng để xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón hữu cơ và sản xuất protein, chế phẩm chế biến từ ấu trùng. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý chất thải chăn nuôi theo hướng phòng ngừa chủ động như: giảm

[7] Theo Quyết định số 2486/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/20254 về Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030

thiểu tại nguồn; kiểm toán chất thải; ứng dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn; tuần hoàn chất thải...

- Khuyến kích áp dụng công nghệ về quy trình chăn nuôi và chuồng trại chăn nuôi theo hướng tự động hóa. Áp dụng hệ thống chuồng trại đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh trong hoạt động chăn nuôi.

- Khuyến khích áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong việc xử lý chất thải chăn nuôi. Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý chất thải chăn nuôi theo hướng phòng ngừa chủ động.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm đúng quy định.

- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, Uỷ ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các Đề án, Kế hoạch này; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch với các chương trình, dự án khác có liên quan không để xảy ra trùng lặp, chồng chéo với các đề án, dự án do Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, tổ chức đã và đang triển khai thực hiện.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2026 - 2030. Căn cứ kết quả thực hiện để kịp thời đề xuất, kiến nghị trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh nội dung và các dự án ưu tiên theo từng thời kỳ cho phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ về Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Xem xét lựa chọn tổ chức, cá nhân hỗ trợ chuyên môn, nhân rộng mô hình phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi; công nghiệp sản xuất giống vật nuôi; công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi; các hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành rà soát, bổ sung các chính sách có liên quan để làm nguồn lực triển khai Kế hoạch, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, ưu tiên cho việc xây dựng các chính sách mang tính đặc thù ngành chăn nuôi, đầu tư ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy phát triển chăn nuôi theo quy mô công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch,

dự toán kinh phí thực hiện; phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản khác có liên quan.

- Hướng dẫn các địa phương rà soát, lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho chăn nuôi, và chính sách về đất đai cho tổ chức, cá nhân thuê phát triển chăn nuôi theo đúng quy định của Luật Chăn nuôi và pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường định hướng, đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo… phục vụ phát triển ngành chăn nuôi. Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, xác lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ, phát triển thương hiệu sản phẩm; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc và giải pháp công nghệ số trong sản xuất, quản lý chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, cơ quan liên quan, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh lồng ghép, cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện các công trình, dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách thu hút nguồn lực đầu tư, đầu tư theo hình thức đối tác công tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác.

4. Sở Công Thương

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi và chế biến sản phẩm chăn nuôi, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực chế biến, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế các sản phẩm chăn nuôi; nâng cao năng lực phát triển sản phẩm chăn nuôi chế biến đáp ứng yêu cầu của thị trường; Nghiên cứu xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại một số sản phẩm chăn nuôi chủ lực của tỉnh và lợi thế tại các thị trường trọng điểm.

5. Sở Xây dựng

Phối hợp với sở, ngành có liên quan và địa phương nghiên cứu, tham mưu, triển khai đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông trọng điểm; phát triển dịch vụ vận tải, nâng cao năng lực vận tải đường bộ, đường thủy nội địa nhằm tối ưu hóa chi phí logistics.

6. Uỷ ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, Uỷ ban nhân dân các xã, phường phối hợp các Sở, ngành tỉnh triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này phù hợp điều kiện thực tế trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác truyền thông đến toàn thể người dân được biết và phối hợp triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2026 - 2030 và toàn bộ Kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo.

7. Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương và các cơ quan liên quan để thực hiện Kế hoạch; huy động nguồn vốn để tham gia các dự án ưu tiên.

- Kịp thời phản ánh những tồn tại bất cập đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 07/8/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về Kế hoạch thực hiện các Đề án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi; phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi; phát triển công nghệ sản xuất giống vật nuôi; đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2030.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các Sở, ngành và Uỷ ban nhân dân các xã, phường báo cáo (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước ngày 10 tháng 12 hằng năm về tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả triển khai, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ tổng hợp và báo cáo trước ngày 15 tháng 12 hằng năm về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Chăn nuôi và Thú y).

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các khó khăn,

vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ NN và MT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, PKT(Tú.NN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phước Thiện

Phụ lục

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CÁC ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT GIỐNG VẬT NUÔI, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGÀNH CHĂN NUÔI, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHUỒNG TRẠI VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030

(Đính kèm Kế hoạch số 1797 /KH-UBND ngày 25 /11/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Nội dung, nhiệm vụ (mục tiêu)	Cơ quan chủ trì, phụ trách	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ, sản phẩm
I. Triển khai công tác tuyên truyền					
1	Thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức, cách thức về nội dung thực hiện các đề án, triển khai kế hoạch, kết quả các đề án điển hình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan; Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Tháp	2026-2030	- Đảm bảo kế hoạch được triển khai đến các xã, phường. - Số cuộc tuyên truyền kế hoạch - Số mô hình thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền kế hoạch.
II. Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi					
1	Sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp đáp ứng tối thiểu 70% tổng nhu cầu thức ăn chăn nuôi tinh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan.	2026-2030	- Năm 2027 – năm 2030: Sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp đáp ứng tối thiểu 70% tổng nhu cầu thức ăn chăn nuôi tinh. - Sản phẩm/thông tin báo cáo: + Số lượng cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản lượng sản xuất hàng năm. + Số cuộc phối hợp nghiên cứu chính sách; khoa học công nghệ về thức ăn chăn nuôi.

Stt	Nội dung, nhiệm vụ (mục tiêu)	Cơ quan chủ trì, phụ trách	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ, sản phẩm
					+ Số lượng cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi được giám sát định kỳ theo quy định. + Số đợt kiểm tra, số cơ sở được kiểm tra, số trường hợp vi phạm.
III. Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi					
1	Tăng cường kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất con giống trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh có ít nhất 01 cơ sở sản xuất giống gia cầm và 01 cơ sở sản xuất giống heo chất lượng cao. Đồng thời tăng cường kiểm tra con giống thương phẩm nhập tỉnh về chất lượng, an toàn dịch bệnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở sản xuất giống gia cầm địa phương (gà Tre, gà Ác) trong tỉnh xây dựng tiêu chuẩn cơ sở giống theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan.	2026-2030	- Năm 2028: trên địa bàn tỉnh có ít nhất 01 cơ sở sản xuất giống gia cầm và 01 cơ sở sản xuất giống heo chất lượng cao. - Năm 2028: trên địa bàn tỉnh có ít nhất 02 cơ sở sản xuất giống gà địa phương áp dụng xây dựng tiêu chuẩn cơ sở giống theo quy định - Sản phẩm/thông tin báo cáo: + Số lượng cơ sở sản xuất con giống. + Số lượng con giống sản xuất trong tỉnh; số lượng con giống nhập tỉnh. + Số lượt tập huấn, đào tạo; số mô hình chuyển giao. + Số đợt kiểm tra, số cơ sở kiểm tra, số trường hợp vi phạm về giống vật nuôi.

Stt	Nội dung, nhiệm vụ (mục tiêu)	Cơ quan chủ trì, phụ trách	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ, sản phẩm
IV. Đề án ưu tiên Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi					
1	Tiếp nhận chuyển giao, áp dụng công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia góp phần đáp ứng 20-35% nhu cầu chăn nuôi; Khai thác hiệu quả nguồn phụ phẩm công - nông nghiệp - thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chăn nuôi và Thú y), Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan.	2026-2030	- Năm 2027: các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia góp phần đáp ứng 15- 30% nhu cầu sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Năm 2028 - năm 2030: các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia góp phần đáp ứng 20- 35% nhu cầu sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Sản phẩm/thông tin báo cáo: + Số cuộc phối hợp nghiên cứu chính sách; chuyển giao khoa học công nghệ về thức ăn chăn nuôi. + Số cơ sở sản xuất thức ăn áp dụng; sản lượng nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia.
V. Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030					
1	Chăn nuôi trang trại quy mô vừa và quy mô lớn sử dụng chuồng trại với trang bị thiết bị hiện đại đạt 70%; trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm có chuồng kín đạt 70%.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan.	2026-2030	- Năm 2027: Chăn nuôi trang trại quy mô vừa và quy mô lớn sử dụng chuồng trại với trang bị thiết bị hiện đại đạt 30%; trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm có chuồng kín đạt 30%.[8] - Năm 2028: Chăn nuôi trang trại

[8] Hiện nay, có trên 356 trại chăn nuôi áp dung công nghệ hiện đại, chiếm tỷ lệ khoảng 15%.

Stt	Nội dung, nhiệm vụ (mục tiêu)	Cơ quan chủ trì, phụ trách	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ, sản phẩm
					quy mô vừa và quy mô lớn sử dụng chuồng trại với trang bị thiết bị hiện đại đạt 40%; trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm có chuồng kín đạt 40%. - Năm 2029: Chăn nuôi trang trại quy mô vừa và quy mô lớn sử dụng chuồng trại với trang bị thiết bị hiện đại đạt 60%; trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm có chuồng kín đạt 60%. - Năm 2030: Chăn nuôi trang trại quy mô vừa và quy mô lớn sử dụng chuồng trại với trang bị thiết bị hiện đại đạt 70%; trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm có chuồng kín đạt 70%. - Sản phẩm/thông tin báo cáo: + Số trang trại áp dụng/tổng trang trại; + Số cuộc phối hợp nghiên cứu chính sách; chuyển giao khoa học công nghệ về chuồng trại.
2	Áp dụng biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi và xây dựng công trình khí sinh học các loại của hộ chăn nuôi ở mức tối đa. Tổng lượng chất thải hữu cơ từ hoạt động chăn nuôi được thu gom, xử lý, tận dụng cho các mục đích khác nhau đạt mức cao nhất.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan.	2026-2030	- Năm 2027: Áp dụng biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi và xây dựng công trình khí sinh học các loại của hộ chăn nuôi đạt 88% (hiện trạng) - Năm 2028: Áp dụng biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi và xây dựng công trình khí sinh học các loại của

Stt	Nội dung, nhiệm vụ (mục tiêu)	Cơ quan chủ trì, phụ trách	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ, sản phẩm
					hộ chăn nuôi đạt 90%. - Năm 2029 – năm 2030: Áp dụng biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi và xây dựng công trình khí sinh học các loại của hộ chăn nuôi đạt trên 95%. - Sản phẩm/thông tin báo cáo: + Số trang trại áp dụng/tổng trang trại; + Tổng lượng chất thải hữu cơ từ hoạt động chăn nuôi được thu gom, xử lý (đối với các cơ sở chăn nuôi có kê khai hoạt động chăn nuôi) + Số cuộc phối hợp nghiên cứu chính sách; chuyển giao khoa học công nghệ.